

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-12-2021
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Lâm Tự.
2. Ông Ngô Hùng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 00, Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Quách Văn T, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D - Luật sư văn phòng luật Việt Út (có mặt).

Địa chỉ: Số 11, kênh A, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Bà và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết

hôn ngày 16/4/2018 và đã được Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ông T bỏ đi. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 17/5/2020, con chung là Quách Thị Tường V, sinh ngày 18/8/2018 được ông T mang theo và nuôi dưỡng đến nay. Bà yêu cầu ly hôn với ông T, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung đều không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Quách Văn T trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà M là kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng sinh sống bên vợ nhưng ông không được gia đình tôn trọng, vợ chồng thì bất đồng quan điểm nên ông mang con gái rời nhà và sống ly thân với vợ từ khoảng tháng 5/2020 đến nay, ông đồng ý ly hôn với bà M. Đối với con chung tên Quách Thị Tường V, sinh ngày 18/8/2018 sống chung với ông từ khi vợ chồng ly thân, ông yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà M cấp dưỡng, bởi khi ly thân bà M giao con cho ông và trong thời gian này không về thăm hoặc liên lạc hỏi thăm con. Tài sản chung và nợ chung đều không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Giữa bà M và ông T đều đồng ý ly hôn và có yêu cầu nuôi con chung là cháu Tường V. Nhận thấy: Bà M không cung cấp chứng cứ chứng minh bản thân đủ điều kiện nuôi con chung. Trong khi ông T có việc làm, có thu nhập và từ khi ly thân đến nay con chung do ông T nuôi dưỡng, bà M không hỗ trợ kinh tế, việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của ông T không bị phản ánh sinh hoạt của cháu không tốt. Như vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu V cho ông T nuôi dưỡng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông T, giao con chung cho ông T nuôi dưỡng. Riêng các vấn đề tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà M và ông T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2018 và đã được Ủy ban nhân dân Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bà M và ông T thì cuộc sống hôn nhân của họ không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian, hiện tình cảm không còn, bà M giữ nguyên cầu ly hôn và ông T đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà M được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông T có một người con chung là Quách Thị Tường V, sinh ngày 18/8/2018 và các bên đương sự đều yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy: Bà M là người khởi kiện, quá trình giải quyết không cung cấp chứng cứ chứng minh đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con và tại tòa không cung cấp thêm chứng cứ khác. Đối với bị đơn T có việc làm với thu nhập khá cao, nơi làm gần nhà có thể đi về trong ngày, từ khi vợ chồng ly thân cháu V sống với ông T, được ông T nuôi dưỡng và sự hỗ trợ chăm sóc của gia đình. Hiện nay cháu Tường V đã trên 36 tháng tuổi, đang có môi trường sống ổn định, bà M yêu cầu nuôi con nhưng bà cũng phải đi làm, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con không thể mang lại điều kiện tốt hơn cho cháu Tường V. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà M và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao cháu Tường V cho ông T nuôi dưỡng. Bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu V không ai được cản trở bà M thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu theo quy định.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc M được ly hôn với ông Quách Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung tên Quách Thị Tường V, sinh ngày 18/8/2018 cho ông Quách Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu V thành niên. Bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở bà M thực hiện quyền này.

3. Tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008367 ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND Phường C, TX N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai